

Số: 03/2022/QĐST-HNGĐ

Tân An, ngày 06 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số **82/2021/TLST-HNGĐ** ngày **17 tháng 12 năm 2021** về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Bà Trần Thị Bảo N, sinh năm 1995,

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B;

Địa chỉ tạm trú: Số D đường Nguyễn Văn T, khu phố A, Phường K, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Ông Nguyễn Thành T, Sinh năm 1994

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Bảo N và ông Nguyễn Thành T tự nguyện thuận tình ly hôn.

Về con chung: Bà Trần Thị Bảo N và ông Nguyễn Thành T có 01 con chung tên Nguyễn Quốc T2 sinh ngày 05/6/2017. Bà N và ông T thống nhất thỏa thuận giao con chung chưa thành niên cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ, cấp dưỡng vào ngày 01 hàng tháng, cấp dưỡng lần đầu vào ngày 05/01/2022 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con được quyền yêu cầu hạn chế quyền thăm nom nếu người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom làm ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc giáo dục con chung. Vì quyền lợi của con chung, các bên hoặc một bên có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con chung cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về nghĩa vụ chậm cấp dưỡng: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, trong trường hợp người phải thi hành án chậm thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Trần Thị Bảo N và ông Nguyễn Thành T xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí Tòa án: Bà Trần Thị Bảo N và ông Nguyễn Thành T thống nhất bà Trần Thị Bảo N nộp 150.000đồng án phí ly hôn; và ông Nguyễn Thành T nộp 150.000đ án phí cấp dưỡng. Chuyển 300.000đồng tạm ứng lệ phí bà N và ông T đã nộp theo biên lai thu số 0001209 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Long An thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TP.T;
- Chi cục THADS TP. T;
- UBND xã T, huyện C, tỉnh B;
- Các đương sự;
- AV, Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đã ký

Phạm Thị Thu Hương